

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có phải pháp hữu tánh có thể hiện chứng vô tánh chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải pháp vô tánh có thể hiện chứng hữu tánh chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải pháp hữu tánh có thể hiện chứng hữu tánh chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải pháp vô tánh có thể hiện chứng vô tánh chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Nếu vậy, hữu tánh cũng chẳng có thể hiện quán vô tánh, vô tánh chẳng có thể hiện quán hữu tánh; hữu tánh chẳng có thể hiện quán hữu tánh, vô tánh chẳng có thể hiện quán vô tánh thì lẽ ra không có Thế Tôn, chẳng đắc hiện quán.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Có đắc hiện quán nhưng lìa tứ cú.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là có đắc hiện quán nhưng lìa tứ cú?

- Nay Thiện Hiện! Chẳng phải có, chẳng phải không, dứt bỏ hý luận, gọi là hiện quán; cái đắc cũng như vậy, vì vậy, ta nói có đắc hiện quán nhưng lìa tứ cú.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát lấy gì để làm hý luận?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát quán sắc hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận, quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận; quán sắc hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận, quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận; quán sắc hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán sắc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán sắc hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận, quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận; quán sắc hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý

luận, quán thọ, tướng, hành, thức hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận; quán sắc hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận, quán thọ, tướng, hành, thức hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát quán nhãn xứ hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận, quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận; quán nhãn xứ hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận, quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận; quán nhãn xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán nhãn xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán nhãn xứ hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận, quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận; quán nhãn xứ hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận, quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận; quán nhãn xứ hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận, quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát quán sắc xứ hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận, quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận; quán sắc xứ hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận, quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận; quán sắc xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán sắc xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán sắc xứ hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận, quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận; quán sắc xứ hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận, quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận; quán sắc xứ hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận, quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát quán nhãn giới hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận, quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận; quán nhãn giới hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận, quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận; quán nhãn giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán nhĩ,

tỷ, thiết, thân, ý giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán nhãn giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán nhãn giới hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận, quán nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý giới hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận; quán nhãn giới hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận, quán nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý giới hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận; quán nhãn giới hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận, quán nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý giới hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát quán sắc giới hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận, quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận; quán sắc giới hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận, quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận; quán sắc giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán sắc giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán sắc giới hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận, quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận; quán sắc giới hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận, quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận; quán sắc giới hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận, quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát quán nhãn thức giới hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận, quán nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý thức giới hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận; quán nhãn thức giới hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận, quán nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý thức giới hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận; quán nhãn thức giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý thức giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán nhãn thức giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý thức giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán nhãn thức giới hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận, quán nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý thức giới hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận; quán nhãn thức giới hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận, quán nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý thức giới hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận; quán nhãn thức giới

hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận, quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát quán nhãn xúc hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận, quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận; quán nhãn xúc hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận, quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận; quán nhãn xúc hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán nhãn xúc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán nhãn xúc hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận, quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận; quán nhãn xúc hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận, quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận; quán nhãn xúc hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận, quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận, quán các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận; quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận, quán các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận; quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận, quán các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận; quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận, quán các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận; quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận, quán các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát quán địa giới hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận, quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận; quán địa giới hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận, quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận; quán địa giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán địa giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán địa giới hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận, quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận; quán địa giới hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận, quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận; quán địa giới hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận, quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát quán vô minh hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận, quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận; quán vô minh hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận, quán hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận; quán vô minh hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán vô minh hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán vô minh hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận, quán hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận; quán vô minh hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận, quán hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận; quán vô minh hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận, quán hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát quán bố thí Ba-la-mật-đa hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận, quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận; quán bố thí Ba-la-mật-đa hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận, quán tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận; quán bố thí Ba-la-mật-đa hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý

luận, quán tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán bố thí Ba-la-mật-đa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán bố thí Ba-la-mật-đa hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận, quán tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận; quán bố thí Ba-la-mật-đa hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận, quán tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận; quán bố thí Ba-la-mật-đa hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận, quán tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát quán pháp không nội hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận, quán pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận; quán pháp không nội hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận, quán pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận; quán pháp không nội hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán pháp không nội hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán pháp không nội hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận, quán pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận; quán pháp không nội hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận, quán pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận; quán pháp không nội hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận, quán pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát quán chơn như hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận, quán pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư

vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận; quán chơn như hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận, quán pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận; quán chơn như hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán chơn như hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán chơn như hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận, quán pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận; quán chơn như hoặc viển ly, hoặc chẳng viển ly, đó là hý luận, quán pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi hoặc viển ly, hoặc chẳng viển ly, đó là hý luận; quán chơn như hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận, quán pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát quán bốn niệm trụ hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận, quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận; quán bốn niệm trụ hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận, quán bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận; quán bốn niệm trụ hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán bốn niệm trụ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán bốn niệm trụ hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận, quán bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận; quán bốn niệm trụ hoặc viển ly, hoặc chẳng viển ly, đó là hý luận, quán bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc viển ly, hoặc chẳng viển ly, đó là hý luận; quán bốn niệm trụ hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận, quán bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát quán Thánh đế khổ hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận, quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận; quán Thánh đế khổ hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận, quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận; quán Thánh đế khổ hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý

luận, quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán Thánh đế khổ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán Thánh đế khổ hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận, quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận; quán Thánh đế khổ hoặc viển ly, hoặc chẳng viển ly, đó là hý luận, quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc viển ly, hoặc chẳng viển ly, đó là hý luận; quán Thánh đế khổ hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận, quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát quán bốn tịnh lự hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận, quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận; quán bốn tịnh lự hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận, quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận; quán bốn tịnh lự hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán bốn tịnh lự hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán bốn tịnh lự hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận, quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận; quán bốn tịnh lự hoặc viển ly, hoặc chẳng viển ly, đó là hý luận, quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc viển ly, hoặc chẳng viển ly, đó là hý luận; quán bốn tịnh lự hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận, quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát quán tám giải thoát hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận, quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận; quán tám giải thoát hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận, quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận; quán tám giải thoát hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán tám giải thoát hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán tám giải thoát hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận, quán tám giải thoát hoặc viển ly, hoặc chẳng viển ly, đó là hý luận, quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc viển ly, hoặc chẳng viển ly, đó là hý



luận; quán tám giải thoát hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận, quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát quán pháp môn Tam-ma-địa hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận, quán pháp môn Đà-la-ni hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận; quán pháp môn Tam-ma-địa hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận, quán pháp môn Đà-la-ni hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận; quán pháp môn Tam-ma-địa hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán pháp môn Đà-la-ni hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán pháp môn Tam-ma-địa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán pháp môn Đà-la-ni hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán pháp môn Tam-ma-địa hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận, quán pháp môn Đà-la-ni hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận; quán pháp môn Tam-ma-địa hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận, quán pháp môn Đà-la-ni hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận; quán pháp môn Tam-ma-địa hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận, quán pháp môn Đà-la-ni hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát quán pháp môn giải thoát không hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận, quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận; quán pháp môn giải thoát không hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận, quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận; quán pháp môn giải thoát không hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán pháp môn giải thoát không hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán pháp môn giải thoát không hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận, quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận; quán pháp môn giải thoát không hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận, quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận; quán pháp môn giải thoát không hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận, quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát quán bậc Cực hỷ hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận, quán bậc Ly cầu, bậc Phát quang, bậc

Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận; quán bậc Cực hỷ hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận, quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận; quán bậc Cực hỷ hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán bậc Cực hỷ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán bậc Cực hỷ hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận, quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận; quán bậc Cực hỷ hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận, quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận; quán bậc Cực hỷ hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận, quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát quán năm loại mắt hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận, quán sáu phép thần thông hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận; quán năm loại mắt hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận, quán sáu phép thần thông hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận; quán năm loại mắt hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán sáu phép thần thông hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán năm loại mắt hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán sáu phép thần thông hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán năm loại mắt hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận, quán sáu phép thần thông hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận; quán năm loại mắt hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận, quán sáu phép thần thông hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận; quán năm loại mắt hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận, quán sáu phép thần thông hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát quán mười lực Phật hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận, quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận; quán mười lực Phật hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận, quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận; quán mười lực Phật hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán mười lực Phật hoặc tịnh, hoặc bất

tịnh, đó là hý luận, quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán mười lực Phật hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận, quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận; quán mười lực Phật hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận, quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận; quán mười lực Phật hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận, quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát quán đại từ hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận, quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận; quán đại từ hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận, quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận; quán đại từ hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán đại từ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán đại từ hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận, quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận; quán đại từ hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận, quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận; quán đại từ hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận, quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát quán pháp không quên mất hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận, quán tánh luôn luôn xả hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận; quán pháp không quên mất hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận, quán tánh luôn luôn xả hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận; quán pháp không quên mất hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán tánh luôn luôn xả hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán pháp không quên mất hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán tánh luôn luôn xả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán pháp không quên mất hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận, quán tánh luôn luôn xả hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận; quán pháp không quên mất hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận, quán tánh luôn luôn xả hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận; quán pháp không quên mất hoặc là sở biến tri,

hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận, quán tánh luôn luôn xả hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát quán trí nhất thiết hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận, quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận; quán trí nhất thiết hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận, quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận; quán trí nhất thiết hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán trí nhất thiết hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán trí nhất thiết hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận, quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận; quán trí nhất thiết hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận, quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận; quán trí nhất thiết hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận, quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát quán quả Dự lưu hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận, quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận; quán quả Dự lưu hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận, quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận; quán quả Dự lưu hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán quả Dự lưu hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán quả Dự lưu hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận, quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận; quán quả Dự lưu hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận, quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận; quán quả Dự lưu hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận, quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận, quán quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận; quán tất cả

hạnh Đại Bồ-tát hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận, quán quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận; quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận, quán quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận; quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận, quán quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận; quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận, quán quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Thánh đế khổ, nên biết khắp, thì đó là hý luận; Thánh đế tập, nên vĩnh đoạn, thì đó là hý luận; Thánh đế diệt, nên tác chứng, thì đó là hý luận; Thánh đế đạo, nên tu tập, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Nên tu bốn tịnh lự, thì đó là hý luận; nên tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Nên tu bốn niệm trụ, thì đó là hý luận; nên tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Nên tu pháp môn giải thoát không, thì đó là hý luận; nên tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Nên tu tám giải thoát, thì đó là hý luận; nên tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Nên tu năm loại mắt, thì đó là hý luận; nên tu sáu phép thần thông, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Nên vượt qua quả Dự lưu, thì đó là hý luận; nên vượt qua quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Nên hành bố thí Ba-la-mật-đa, thì đó là hý luận; nên hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Nên trụ pháp không nội, thì đó là hý luận; nên trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Nên trụ chơn như, thì đó là hý luận; nên trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Nên hướng nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, thì đó là hý luận; Chánh hạnh của mười địa Bồ-tát nên viên mãn, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Nên thành thực hữu tình, thì đó là hý luận; nên nghiêm tịnh cõi Phật, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Nên khởi mười lực Phật, thì đó là hý luận; nên khởi bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Nên khởi đại từ, thì đó là hý luận; nên khởi đại bi, đại hỷ, đại xả, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Nên khởi pháp không quên mất, thì đó là hý luận; nên khởi tánh luôn luôn xả, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Nên khởi trí nhất thiết, thì đó là hý luận; nên khởi trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Nên khởi tất cả pháp môn Tam-ma-địa, thì đó là hý luận; nên khởi tất cả pháp môn Đà-la-ni, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Nên đoạn tất cả phiền não tập khí tương tục, thì đó là hý luận; nên chứng quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Tất cả các loại hý luận như thế là hý luận của đại Bồ-tát.

